TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2024/QĐST-HNGĐ	Cam Lộ, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quang T1, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Quang T1 thỏa thuận giao 2 cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 24/4/2010 và cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 01/8/2014 cho chị Bùi Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Quang Trung cấp d nuôi con 1.000.000đồng/tháng/cháu, từ tháng 3/2024 cho

đến khi cháu Nguyễn Quang D và cháu Nguyễn Quang A đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Tân L, sinh ngày 29/7/2004 đủ 18 tuổi, chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Bùi Thị T thỏa thuận chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số BLTU/2023/0000040 ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Chị Bùi Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Các đương sự;
- UBND xã Cam Thành (Số: 17/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quý